

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-PT
Ngày 22-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hiếu

Ông Đặng Đức Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Trung Tín - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên
tòa:** Bà Dương Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2021/TLPT-HS ngày 19/3/2021 đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 192/2020/HS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn N; tên gọi khác: Không; Sinh năm 1986; Nơi sinh: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố Ông Trịnh, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Chỗ ở: Khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm đùng; Trình độ văn hóa 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha là ông Nguyễn Văn X (đã chết); Mẹ là bà Nguyễn Thị H (đã chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1981; có 03 người con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/06/2020, đến ngày 10/07/2020, bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh.

2. Nguyễn Văn B, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1978; Nơi sinh: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố Ông Trịnh, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Chỗ ở: Khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm đùng; Trình độ văn hóa 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha là ông

Nguyễn Văn X (đã chết); Mẹ là bà Nguyễn Thị H (đã chết); Bị cáo không có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/06/2020, đến ngày 10/07/2020, bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có bị hại nhưng không kháng cáo và không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 17/11/2019, Nguyễn Văn N, Phạm Văn B1 (sinh năm 1968), Phạm Công T (sinh năm 1965), Phạm Văn K (sinh năm 1973) và Trần Xuân H (sinh năm 1988) là hàng xóm, cùng trú tại khu phố P, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cùng tham gia nhậu tại nhà ông B1, trong lúc ngồi nhậu, giữa N và ông T xảy ra mâu thuẫn, cãi cự nên N bỏ về nhà. Do còn bức tức nên N nói với anh trai là Nguyễn Văn B về việc mình bị nhóm người của ông T dọa đánh và rủ B qua đánh dần mặt nhóm người của ông T. B đồng ý và đi ra ngoài nhặt một típ sắt tròn dài khoảng 30cm, còn N vào bếp nhà mình lấy một cây kéo bằng kim loại, cán bọc nhựa màu đỏ, dài khoảng 20cm làm hung khí rồi quay lại nhà ông B1. Đến nơi, N và B thấy nhóm người của ông T đang đứng trước nhà ông B1, N và B đồng thời xông vào đánh nhóm người của ông T. N cầm kéo đâm trúng vào vùng đùi trái gây thương tích cho ông T, đâm vào tay trái gây thương tích cho ông K; B cầm típ sắt đánh trúng vào vùng đầu gây thương tích cho ông T, đánh trúng vào vùng mặt gây thương tích cho ông B1. Ông H đã ôm N lại để can ngăn thì bị N dùng kéo đâm trúng vào vùng mặt gây thương tích. Sau đó N và B bỏ về nhà, B vứt típ sắt trên đường đi nên không thu giữ được, còn N bỏ lại cây kéo trong sân nhà mình. Sau khi gây thương tích cho các bị hại thì 2 bị cáo đã bỏ trốn, đến ngày 13/6/2020 cơ quan điều tra đã bắt được Nguyễn Văn N khi đang trốn tại nhà riêng. Ngày 24/6/2020, Nguyễn Văn B đã đến cơ quan điều tra trình diện.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số: 15/TgT, ngày 15/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, giám định đối với thương tích của ông Phạm Công T, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một vết thương vùng đầu gây tụ máu dưới màng cứng lượng ít, điều trị bảo tồn, hiện tại chưa thấy bất thường về tâm thần kinh.

- Ba sẹo vết thương phần mềm vùng chân, sẹo tốt.

2. Vật gây thương tích, chiều hướng tác động:

- Thương tích 1: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tày, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trên xuống dưới.

- Thương tích 2: Khả năng được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng sắt nhọn, tác động trực tiếp vào vị trí vết thương theo vị trí từ trước ra sau;
- Thương tích 03: Khả năng được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng sắt nhọn, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trái sang phải;
- Thương tích 04: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng nhọn, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ sau ra trước.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 13% (mười ba phần trăm).

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số: 22/TgT, ngày 20/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, giám định đối với thương tích của ông Trần Xuân H, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Một vết thương phần mềm vùng mặt lành tốt.
2. Vật gây thương tích, chiều hướng tác động và cơ chế gây nên thương tích:
 - Thương tích được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng sắt nhọn, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ phải sang trái;
3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 03% (Ba phần trăm).

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số: 23/TgT, ngày 20/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, giám định đối với thương tích của ông Phạm Văn B1, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Một vết thương phần mềm vùng mũi lành tốt.
2. Vật gây thương tích, chiều hướng tác động và cơ chế gây nên thương tích:
 - Thương tích khả năng được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trước ra sau.
3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 03% (ba phần trăm).

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số: 08/TgT, ngày 10/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, giám định đối với thương tích của ông Phạm Văn K, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Một vết thương phần mềm cánh tay trái lành tốt.
2. Vật gây thương tích, chiều hướng tác động và cơ chế gây nên thương tích:
 - Thương tích trên khả năng được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng sắt nhọn, theo cơ chế vừa đâm vừa rạch, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trái sang phải.
3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 01% (một phần trăm).

Ngày 18/11/2020, Phạm Văn B1, Phạm Công T, Phạm Văn K và Trần Xuân H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Tại cơ quan điều tra công an thị xã P, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 192/2020/HS-ST ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt: Bị cáo N 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án. Thời gian tạm giam từ ngày 13/6/2020 đến ngày 10/7/2020 (28 ngày) được trừ vào thời gian chấp hành án của bị cáo N.

Xử phạt bị cáo B 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án. Thời gian tạm giam từ ngày 24/6/2020 đến ngày 10/7/2020 (17 ngày) được trừ vào thời gian chấp hành án của bị cáo B.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 14/12/2020, bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì mức án mà cấp sơ thẩm đã xử phạt là nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm về vụ án: Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật, mức án đã tuyên phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được tình tiết nào mới để làm căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, đối chiếu với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 21 giờ 17/11/2019, tại khu phố P, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B có hành vi dùng cây kéo và tít sắt đánh gây thương tích cho Phạm Văn B1 với tỷ lệ thương tích 03%, cho ông

Phạm Công T với tỷ lệ thương tích 13%, cho ông Phạm Văn K với tỷ lệ thương tích 01% và cho ông Trần Xuân H với tỷ lệ thương tích 03%.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B thì thấy:

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B là nguy hiểm, xâm phạm đến sức khỏe, thân thể của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo N đã rủ rê lôi kéo bị cáo B tham gia đánh nhau; bị cáo N là người có hành vi sử dụng kéo để xâm hại đến sức khỏe cho ông K và ông T. Bị cáo B là anh ruột của bị cáo N, không có mâu thuẫn với nhóm người ông T nhưng khi được rủ tham gia đánh đã có hành vi trực tiếp dùng tip sắt để gây thương tích cho ông Phạm Văn B1 và ông Trần Xuân H. Vì vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm đối với các bị cáo để có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Xét khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét vận dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với các bị cáo; xử phạt bị cáo N 03 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo B 03 năm tù là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không đưa ra được tình tiết nào mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo N, B; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo N, B phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 192/2020/HS-ST ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn N 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án. Thời gian tạm giam từ ngày 13/6/2020 đến ngày 10/7/2020 được trừ vào thời gian chấp hành án.

Xử phạt Nguyễn Văn B 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án. Thời gian tạm giam từ ngày 24/6/2020 đến ngày 10/7/2020 được trừ vào thời gian chấp hành án.

2. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 192/2020/HS-ST ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí phúc thẩm:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 22/4/2021).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND thị xã P, tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã P, tỉnh BR-VT;
- Công an thị xã P, tỉnh BR-VT;
- Chi cục THADS thị xã P, tỉnh BR-VT;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Tòa Hình sự, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Trung Dũng